

Số: **51** /2024/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày **10** tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý sử dụng hệ thống thông tin
các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao dịch Điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên tại Tờ trình số 4533/TTr-KHĐT ngày 21 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý sử dụng hệ thống thông tin các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/11/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Triều *[Signature]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Dũng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý sử dụng hệ thống thông tin các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số **51** /2024/QĐ-UBND ngày **20** tháng 11 năm
2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định về nội dung cập nhật thông tin, dữ liệu, quản lý, sử dụng; trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị trong quá trình cập nhật thông tin, quản lý sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu về các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; việc kết nối, liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh và giữa hệ thống thông tin của tỉnh.

b) Quy chế này không áp dụng đối với việc chia sẻ dữ liệu số chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước. Việc chia sẻ dữ liệu số chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị; các cá nhân có liên quan tham gia quản lý, khai thác sử dụng hệ thống phần mềm.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. Cơ sở dữ liệu về dự án đầu tư là một hệ thống thông tin chứa các dữ liệu liên quan đến các dự án đầu tư, bao gồm thông tin về chủ đầu tư, quy mô dự án, địa điểm thực hiện, nguồn vốn, tiến độ triển khai, hiệu quả kinh tế - xã hội, cùng các dữ liệu pháp lý khác liên quan đến dự án. Cơ sở dữ liệu này được xây dựng nhằm mục đích theo dõi, đánh giá và quản lý các dự án đầu tư.

2. Hệ thống thông tin các dự án đầu tư là một hệ thống được thiết kế để thu thập, lưu trữ, xử lý và cung cấp thông tin về các dự án đầu tư một cách có hệ thống. Hệ thống này giúp quản lý thông tin liên quan đến các dự án đầu tư từ giai đoạn đề xuất chủ trương, lập quy hoạch đến khi hoàn thành.

3. Tài khoản người dùng (User Account): Mỗi Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố được cấp một tên riêng không trùng lặp (User name) và mật khẩu (password) để có quyền truy cập hệ thống và sử dụng.

4. Cơ sở dữ liệu (database): là tập hợp các dữ liệu được sắp xếp, tổ chức để truy cập, khai thác, quản lý và cập nhật thông qua phương tiện điện tử.

5. Phần mềm ứng dụng: là phần mềm được phát triển và cài đặt trên một môi trường nhất định, nhằm thực hiện những công việc, những tác nghiệp cụ thể.

6. Địa chỉ truy cập Hệ thống thông tin các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên:

<http://csdladautu.thainguyen.gov.vn/>

<http://bandoxuctiendautu.thainguyen.gov.vn/>

Điều 3. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Phá hoại hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin hoặc cản trở quá trình vận hành, duy trì ổn định, liên tục hệ thống ứng dụng CNTT, CSDL chuyên ngành, CSDL dùng chung của tỉnh.

2. Truy cập bất hợp pháp để thực hiện hành vi làm sai lệch, thay đổi, xóa, hủy dữ liệu hoặc sử dụng vào mục đích khác trên hệ thống phần mềm quản lý các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Các hành vi quy định tại Điều 8 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP .

Chương II

TRÁCH NHIỆM KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng phần mềm quản lý dự án

1. Tổ chức thực hiện đúng Quy chế này và các quy định khác có liên quan. Thường xuyên cập nhật các thông tin có liên quan đến dự án đầu tư vào hệ thống thông tin các dự án đầu tư. Thông tin cập nhật phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước UBND tỉnh về các thông tin dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý, phụ trách của cơ quan, đơn vị được cập nhật trên hệ thống thông tin các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Sử dụng hệ thống thông tin quản lý dự án đầu tư để theo dõi, nắm bắt, cập nhật thông tin, tiến độ liên quan đến các dự án, kịp thời tham mưu, đề xuất tháo gỡ khó khăn, đôn đốc các nhà đầu tư thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, hiệu quả dự án; thực hiện quy trình thu hồi, chấm dứt hoạt động dự án đối với các dự án chậm tiến độ, vi phạm pháp luật; cập nhật quy hoạch, điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh quy hoạch, thu hút đầu tư theo quy hoạch.

3. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bố trí, phân công cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ thực hiện cập nhật các nội dung, thông tin, dữ liệu thuộc đơn vị mình phụ trách.

4. Hàng quý, tổng hợp báo cáo kết quả cập nhật các cơ sở, dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý, phụ trách của cơ quan, đơn vị gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất trước ngày cuối tháng của tháng liền kề quý tiếp theo để tổng hợp.

Điều 5. Quản lý tài khoản trên Hệ thống thông tin các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Tài khoản đăng nhập Hệ thống thông tin các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố: Mỗi đơn vị được cấp một tài khoản tham gia Hệ thống thông tin các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Đăng nhập Hệ thống thông tin các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tại địa chỉ được quy định tại Điều 2 bằng tài khoản do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp; phải thay đổi mật khẩu đăng nhập trong lần đăng nhập đầu tiên, không được sử dụng mật khẩu mặc định để sử dụng.

- Tên đăng nhập: Nhập tên đăng nhập vào hệ thống do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp.

- Mật khẩu: Nhập mật khẩu đăng nhập của đơn vị.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý, sử dụng tài khoản phần mềm để quản lý, theo dõi, tổng hợp tình hình các dự án đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Các cơ quan sở, ban, ngành, địa phương giao cho 01 cán bộ quản lý, sử dụng tài khoản phần mềm để quản lý, theo dõi, cập nhật báo cáo dự án đầu tư trong phạm vi ngành mình, địa phương mình quản lý.

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài khoản chịu trách nhiệm bảo quản, giữ bảo mật tài khoản được cấp; không được chia sẻ cho người khác dưới bất cứ hình thức nào.

5. Trường hợp có sự thay đổi người quản lý, sử dụng tài khoản, cơ quan, người có thẩm quyền phải có văn bản bản giao người quản lý, sử dụng tài khoản.

Đồng thời, người được giao quản lý, sử dụng thực hiện thay đổi mật khẩu của tài khoản đó. Danh sách cán bộ sử dụng Hệ thống thông tin các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*họ và tên, chức vụ, bộ phận công tác, điện thoại, địa chỉ thư điện tử*) gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp theo dõi, quản lý.

6. Ít nhất 6 tháng phải thay đổi mật khẩu 01 lần (mật khẩu tối thiểu là 8 ký tự) để tăng cường độ bảo mật; chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập trên cơ sở dữ liệu.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thêm mới, sửa, đóng, xóa tài khoản tham gia Hệ thống thông tin các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối với tài khoản đã có tương tác và phát sinh dữ liệu trên hệ thống phần mềm thì không được xóa tài khoản, chỉ được sửa thông tin hoặc đóng tài khoản. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu thêm mới, sửa đổi, đóng, xóa tài khoản phải có văn bản đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện.

Điều 6. Trách nhiệm của các cán bộ, công chức tham gia quản lý, sử dụng hệ thống thông tin các dự án đầu tư

1. Các cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ cập nhật, quản lý, sử dụng hệ thống thông tin các dự án đầu tư, chịu hoàn toàn trách nhiệm về quản lý, sử dụng, bảo mật tài khoản đăng nhập theo các quy định có liên quan.

2. Trước ngày mùng 10 hàng tháng thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các dự án đầu tư (*trong và ngoài ngân sách*) thuộc địa bàn, các lĩnh vực đơn vị mình quản lý, phụ trách.

Điều 7. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị quản lý, sử dụng hệ thống thông tin các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu, trình UBND tỉnh về quản lý, sử dụng phần mềm; xây dựng kế hoạch phát triển hoặc nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hạ tầng kỹ thuật liên quan đến công tác triển khai, nhân rộng phần mềm; trách nhiệm kiểm tra, rà soát tiến độ thực hiện của các cơ quan/ đơn vị trong việc triển khai, thực hiện cập nhật thông tin theo quy định.

b) Thực hiện việc cấp phát, thu hồi, sửa đổi, bổ sung tài khoản và phân quyền sử dụng hệ thống thông tin quản lý dự án; điều chỉnh, bổ sung, nâng cấp hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý dự án (nếu có).

c) Tổ chức hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng hệ thống thông tin quản lý dự án, đảm bảo đúng quy trình, mục đích, hiệu quả; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo vận hành hệ thống thông suốt, an toàn, bảo mật.

d) Thực hiện cập nhật các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư, đầu tư công đối với các dự án đầu tư (*các văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư*); các văn bản thuộc lĩnh vực đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư.

đ) Theo dõi thông tin, tình hình cập nhật tiến độ các dự án đầu tư trên hệ thống thông tin quản lý dự án đầu tư; đôn đốc các đơn vị, địa phương chậm cập nhật tình hình; định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

e) Xây dựng kinh phí duy trì hoạt động, nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm trong dự toán hoạt động thường xuyên của Sở. Hàng năm trình UBND tỉnh thông qua Sở Tài chính.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông thuộc Sở, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo vận hành hệ thống thông suốt, an toàn, bảo mật.

b) Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông,... do Sở phụ trách.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán do Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, căn cứ tiêu chuẩn, định mức hiện hành và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét nguồn kinh phí chi thường xuyên cho đơn vị thực hiện nhiệm vụ phù hợp với phân cấp ngân sách và các quy định hiện hành.

4. Cục Thuế Thái Nguyên

Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các thủ tục hành chính về thuế, tình hình thực hiện nghĩa vụ ngân sách đối với các dự án, các chủ đầu tư dự án ngoài ngân sách.

5. Sở Xây dựng

Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các thủ tục hành chính về lĩnh vực quy hoạch (quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh), lĩnh vực xây dựng đối với các dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Xây dựng.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các thủ tục hành chính về đất đai, môi trường, khoáng sản, tài nguyên đối với

các dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các thủ tục hành chính về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi đối với các dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các dự án đầu tư công do Sở, các đơn vị thuộc Sở làm chủ đầu tư, quản lý.

8. Sở Giao thông Vận tải

a) Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các thủ tục hành chính về lĩnh vực giao thông, vận tải đối với các dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Giao thông Vận tải.

b) Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các dự án đầu tư công do Sở quản lý.

9. Sở Công Thương

Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các thủ tục hành chính về lĩnh vực ngành công thương quản lý, việc thành lập cụm công nghiệp, tình hình thực hiện các dự án hạ tầng cụm công nghiệp.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các thủ tục hành chính về văn hóa, di tích đối với các dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Văn hóa Thể thao và Du lịch.

b) Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các dự án đầu tư công do Sở quản lý.

11. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

a) Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các thủ tục hành chính về lao động, thương binh, xã hội đối với các dự án, các chủ đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quản lý của ngành.

b) Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các dự án đầu tư công do Sở quản lý.

12. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các thủ tục hành chính về lĩnh vực khoa học, công nghệ đối với các dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách thuộc thẩm quyền quản lý của ngành.

b) Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các dự án đầu tư công do Sở quản lý.

13. Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên

a) Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các thủ tục hành chính về quy hoạch, đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, nghĩa vụ tài chính, lao động, ... của các dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, các dự án đầu tư trong khu công nghiệp.

b) Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các dự án đầu tư công do Ban quản lý.

14. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng tỉnh.

Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các dự án đầu tư công do Ban quản lý.

15. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh.

Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các dự án đầu tư công do Ban quản lý.

16. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh

Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các dự án đầu tư công do Ban quản lý.

17. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

a) Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, dữ liệu, các văn bản có liên quan đến thủ tục hành chính của các dự án đầu tư (trong và ngoài ngân sách) liên quan đến lĩnh vực quốc phòng (*trừ các tài liệu mật theo quy định*).

b) Thực hiện cập nhật các thông tin, dữ liệu liên quan đến các dự án đầu tư công (*trừ các dự án theo quy định bảo vệ bí mật nhà nước*) do đơn vị được giao làm Chủ đầu tư.

18. Công an tỉnh

a) Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, dữ liệu, các văn bản có liên quan đến thủ tục hành chính của các dự án đầu tư (trong và ngoài ngân sách) liên quan đến lĩnh vực an ninh (*trừ các tài liệu mật theo quy định*).

b) Thực hiện cập nhật các thông tin, dữ liệu liên quan đến các dự án đầu tư công (*trừ các dự án theo quy định bảo vệ bí mật nhà nước*) do đơn vị được giao làm Chủ đầu tư.

19. UBND các huyện, thành phố

a) Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các thủ tục hành chính của các dự án đầu tư liên quan đến các lĩnh vực quy hoạch (quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện), đất đai, xây dựng, giải phóng mặt bằng, môi trường, lao động, nghĩa vụ tài chính, vị trí thực hiện,... đối với các dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách trên địa bàn huyện, thành phố quản lý.

b) Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các dự án đầu tư công do huyện, thành phố quản lý.

c) Cung cấp, cập nhật hồ sơ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch xây dựng (văn bản phê duyệt, bản đồ quy hoạch) trên địa bàn quản lý cho Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật hệ thống thông tin quản lý dự án.

20. Các chủ đầu tư dự án đầu tư công khác

Thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin, các văn bản có liên quan đến các dự án đầu tư công do đơn vị quản lý.

Chương III

KẾT NỐI THÔNG TIN

Điều 8. Kết nối, liên thông giữa các hệ thống thông tin

1. Việc kết nối, liên thông giữa các phần mềm, ứng dụng dùng chung với hệ thống thông tin của các Bộ, ngành trung ương thông qua Trục kết nối liên thông quốc gia đảm bảo phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

2. Việc kết nối, liên thông giữa các phần mềm, ứng dụng dùng chung với các hệ thống, phần mềm, ứng dụng chuyên ngành được kết nối thông qua Hệ thống chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP) tỉnh, đảm bảo phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Nguyên.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn, triển khai, theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng áp dụng của Quy chế có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này trong phạm vi quản lý của mình (trừ trường hợp đặc biệt có yêu cầu riêng của cơ quan trực thuộc cấp trên).

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư*) xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.